

TÌNH TRẠNG BẢO HỘ ĐỐI VỚI BỆNH NEWCASTLE SAU TIÊM PHÒNG TẠI CÁC TRANG TRẠI CHĂN NUÔI GÀ CÔNG NGHIỆP Ở TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Thương¹, Đinh Tiến Tài², Phan Chí Thông³

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu khảo sát tình hình chăn nuôi gà công nghiệp tại các trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đánh giá hiệu quả bảo hộ sau tiêm phòng đối với bệnh Newcastle và xem xét các yếu tố tiềm năng ảnh hưởng đến khả năng bảo hộ của vaccin Newcastle tại các trang trại chăn nuôi gà công nghiệp. Trong năm 2015-2016, nghiên cứu đã thu thập tổng số 10.463 mẫu huyết thanh từ 283 trang trại gà được tiêm phòng vaccin Newcastle sau 21 ngày ở 10 huyện của tỉnh Đồng Nai. Trong đó có 133 trang trại gà nuôi thịt, 111 trang trại gà đẻ trứng thương phẩm và 39 trang trại gà giống bố mẹ. Mẫu huyết thanh được xét nghiệm tìm kháng thể kháng virus Newcastle sau tiêm phòng bằng phản ứng HA và HI. Trong 283 trang trại được khảo sát; có 56,5% trang trại ở quy mô lớn (>20.000 con); 37,1% ở quy mô vừa (5.000-20.000 con) và quy mô nhỏ <5.000 con chỉ chiếm 6,4%. Tỷ lệ trang trại đạt bảo hộ (mức bảo hộ $\geq 80\%$ đàn) cao nhất là trang trại có quy mô vừa. Gà đẻ trứng thương phẩm và gà giống bố mẹ có tỷ lệ bảo hộ trên 95%, và kết quả cũng cho thấy thời điểm tiêm phòng không ảnh hưởng đến tỷ lệ bảo hộ. Mô hình hồi quy logistic cho thấy vùng chăn nuôi theo vị trí địa lý và hướng sản xuất có ảnh hưởng đến khả năng bảo hộ đối với bệnh Newcastle sau tiêm phòng ở các trang trại chăn nuôi gà công nghiệp.

Từ khóa: Bệnh Newcastle, vaccin Newcastle, trang trại gà công nghiệp, tỉnh Đồng Nai.

Protection situation for Newcastle disease after vaccination in industrial chicken farms in Dong Nai province

Nguyen Thi Thuong, Dinh Tien Tai, Phan Chi Thong

SUMMARY

The study aimed at investigating the situation of the industrial chicken farms in Dong Nai province, evaluating the efficiency of Newcastle vaccine, and determining the potential factors affecting the protective ability of Newcastle vaccine in the farms. In 2015-2016, a total of 10,463 blood samples were collected from 283 chicken farms, 21 days after Newcastle vaccination in 10 districts of the province. In the surveyed farms, there were 133 farms for meat production, 111 farms for egg production and 39 farms for chicken breeds. The serum samples were tested for Newcastle antibody after vaccination by using HA and HI. In 283 surveyed farms, the proportions of large farms (> 20,000 chickens), medium farms (5,000-20,000 chickens) and small farms (< 5,000 chickens) accounted for 56.5%, 37.1% and 6.4%, respectively. The highest proportion of getting protection (protective level $\geq 80\%$ per herd) was observed in medium farms. Chickens farms for egg production and chicken breeds showed more than 95% protective rate after vaccination and the period of vaccination in the year might not influence the protective rate of Newcastle vaccine. The logistic model showed that the geographical location of industrial chicken farms and production type could affect the protective rate of Newcastle vaccine.

Keywords: Newcastle disease, Newcastle vaccine, industrial chicken farm, Dong Nai province.

¹ Khoa Chăn nuôi Thú y, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM

² Bộ môn Tin học môi trường, Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Huế

³ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đồng Nai